

TRUNG QUỐC NĂM 2006

PGS. NGUYỄN HUY QUÝ

Xã luận Nhân dân nhật báo (Trung Quốc) ngày đầu xuân 2006 đã gọi năm 2006 là “Năm mở đầu vĩ đại”, “năm cải cách đi vào chiều sâu, năm phát triển một cách khoa học, năm thúc đẩy xã hội hài hoà” và cũng là năm hy vọng, năm phấn đấu, năm tiến lên!”⁽¹⁾

Nhìn lại năm 2006, có thể nói Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn đáng ghi nhận: đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tiếp tục duy trì ổn định chính trị và thực hiện có kết quả một số chính sách xã hội, tạo sự mở đầu tốt đẹp cho “Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ XI (2006 - 2010)” với phương châm “phát triển một cách khoa học”, “xây dựng xã hội hài hoà XHCN”. Năm 2006 cũng là năm kết thúc 5 năm quá độ sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Trung Quốc đã thu được nhiều thành tựu trong quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế và ảnh hưởng trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề và khó khăn cố hữu về kinh tế, xã hội trong nước vẫn tồn tại, và cạnh tranh quốc tế trong nhiều lĩnh vực vẫn gay gắt, đang thử

thách Trung Quốc trên con đường hiện đại hoá XHCN.

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

“Báo cáo công tác của Chính phủ” do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp thứ V Quốc hội khoá X Trung Quốc vừa qua đã khái quát tình hình kinh tế - xã hội Trung Quốc năm 2006. Năm 2006 GDP Trung Quốc đạt 20.940 tỷ NDT (“tương đương 2.600 tỷ USD), tăng 10,7% so với năm 2005, tiếp tục đà tăng trưởng cao 2 con số 4 năm liền (2003 tăng 10%, 2004 tăng 10,1%, 2005 trước kia công bố là 10,2%, gần đây điều chỉnh lại là 10,4%, năm 2006 tăng 10,7%). Tỷ giá tiêu dùng chỉ tăng 1,5% tổng ngạch ngoại thương đạt 1.760 tỷ USD, tăng 23,8%. Đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp hải ngoại (nước ngoài, Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao) sử dụng trên thực tế đạt 69,5 tỷ USD. “Các sự nghiệp xã hội phát triển nhanh hơn. Sáng tạo về khoa học công nghệ thu được nhiều thành quả quan trọng, sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển, hệ thống y tế công cộng được tăng cường, sự nghiệp văn hoá, thể dục thể thao phát triển nhanh hơn. Đời sống của nhân dân được cải thiện một bước đáng kể. Ở thành thị

11,84 triệu người có việc làm mới. Thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành thị đạt 11.759 NDT, của cư dân nông thôn đạt 3.587 NDT, khấu trừ nhân tố giá cả, thu nhập thực tế tăng 10,4% và 7,4% so với năm trước⁽²⁾. Theo con số Cục thống kê Nhà nước Trung Quốc công bố ngày 25/1/2007 ngoại thương năm 2006 xuất siêu 177,3 tỷ USD, dự trữ ngoại tệ tính đến cuối tháng 12.2006 đạt 1066,3 tỷ USD (từ tháng 2.2006 đã vượt Nhật, đứng đầu thế giới). Để đạt được những thành tựu trên, trong năm 2006 Chính phủ Trung Quốc đã triển khai các mặt công tác nhằm tăng cường và cải thiện quản lý vĩ mô; tập trung nỗ lực giải quyết vấn đề “tam nông” (nông dân, nông nghiệp, nông thôn); đẩy mạnh điều chỉnh kết cấu kinh tế; tích cực đẩy mạnh cải cách, ra sức phát triển sự nghiệp xã hội; cố gắng giải quyết vấn đề việc làm và bảo hiểm xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng pháp chế dân chủ.

Chính phủ Trung Quốc đã nói rõ còn không ít mâu thuẫn và vấn đề tồn tại trong quá trình phát triển kinh tế xã hội: Mâu thuẫn trong kết cấu kinh tế vẫn nổi cộm; phương thức tăng trưởng kinh tế còn thô sơ; một số vấn đề bức xúc liên quan đến lợi ích của quần chúng giải quyết chưa thật tốt; bản thân Chính phủ cũng tồn tại một số vấn đề, chuyển đổi chức năng của Chính phủ còn chậm, một bộ phận cán bộ công chức Nhà nước còn quan liêu, tham nhũng.

Nhìn vào bức tranh toàn cảnh của tình hình kinh tế xã hội Trung Quốc năm 2006 chúng ta có thể thấy hai nét nổi bật là vấn đề hiệu quả kinh tế và phát triển xã hội.

“Báo cáo công tác của Chính phủ” khẳng định năm 2006 “kinh tế tăng trưởng ổn định với tốc độ cao”. Hiệu quả kinh tế được nâng cao một cách vững chắc, trước hết cần khẳng định những thành công trong nỗ lực chuyển đổi phương thức tăng trưởng: Tỷ lệ tăng trưởng cao mà không xảy ra lạm phát đáng kể; lợi nhuận trong sản xuất công nghiệp tăng (lợi nhuận của các xí nghiệp công nghiệp quy mô lớn tăng tới 31%), thu ngân sách Nhà nước tăng; tiêu hao năng lượng và gây ô nhiễm giảm; cán cân ngoại thương có sự điều chỉnh, mức tăng của xuất khẩu thấp hơn mức tăng trưởng của nhập khẩu 3,8%; cải cách trong một số lĩnh vực trọng điểm và những khâu then chốt đã có tiến triển mới. Nhưng mặt khác cũng cần thấy rằng thành công trong quản lý vĩ mô vẫn còn hạn chế, năm 2006 Trung Quốc vẫn chưa hoàn toàn “hạ nhiệt” được nền kinh tế phát triển quá nóng từ 4 năm qua⁽³⁾. Trong khi tốc độ tăng trưởng vượt xa chỉ tiêu kế hoạch thì tỷ lệ tiêu hao năng lượng và chất thải ô nhiễm chủ yếu trên đơn vị GDP lại không đạt chỉ tiêu kế hoạch là giảm khoảng 4% và 2%. Công thức tăng trưởng theo chiều rộng vẫn chủ đạo nền kinh tế Trung Quốc, do vậy hiệu quả và sức mạnh của nền kinh tế bị hạn chế, và mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với nguồn cung cấp năng lượng và nguyên liệu vẫn gay gắt.

Về mặt xã hội, năm 2006 đã thể hiện rõ nét những nỗ lực nhằm điều chỉnh các mối quan hệ theo hướng kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”, đặc biệt là trong vấn đề “tam nông”, xây dựng nông

thôn mới XHCN”. Năm 2006 Trung Quốc đã xoá bỏ thuế nông nghiệp và thuế đặc sản nông nghiệp trong phạm vi cả nước; ngân sách Nhà nước chi 339,7 tỷ NDT cho vấn đề “tam nông”; sản lượng lương thực tiếp tục đà tăng từ 3 năm qua, đạt 497,6 triệu tấn; khoảng cách giữa tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người giữa cư dân thành thị và cư dân nông thôn được thu hẹp chút ít (năm 2005 là 9,6% và 6,2%, năm 2006 là 10,4 % và 7,4 % thu hẹp 0,4%); năm 2006 Trung Quốc đã có những nỗ lực trong phát triển xã hội. Ngân sách Nhà nước chi 77,4 tỷ NDT cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật (tăng 29,2% so với năm 2005), 53,6 tỷ NDT cho giáo dục (tăng 39,4%), 13,8 tỷ NDT cho y tế (tăng 65,4%), 12,3 tỷ NDT cho văn hoá (tăng 23,9%), đặc biệt đã cố gắng giải quyết vấn đề bức xúc trong nhân dân là “khó khăn đắt đỏ trong việc học hành, khó khăn đắt đỏ trong việc chữa bệnh”, tạo việc làm mới cho 11,84 triệu người ở thành thị, giải quyết việc làm mới cho 5 triệu người mất việc trong quá trình cải cách. Nhưng Chính phủ Trung Quốc cũng đã thừa nhận còn nhiều vấn đề tồn tại về mặt xã hội: “Một số vấn đề bức xúc liên quan tới lợi ích của quần chúng chưa được giải quyết tốt. Trong các mặt về vệ sinh an toàn thực phẩm, dược phẩm, dịch vụ y tế, thu phí giáo dục, nhà ở, phân phối thu nhập, an ninh xã hội, an toàn lao động..v.v. còn tồn tại nhiều vấn đề gây bất mãn trong quần chúng”⁽⁴⁾. Mặc dầu vấn đề “xây dựng nông thôn mới” là nội dung của “văn kiện số 1” của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trong 3 năm liên (2004, 2005, 2006) nhưng giải quyết vấn đề “tam nông”, khắc phục tình trạng “3

nhất” (“nông dân khổ nhất, nông thôn nghèo nhất, nông nghiệp lạc hậu nhất”) còn là một quá trình lâu dài. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra mục tiêu cho giai đoạn trước mắt là đến năm 2020 “từng bước khắc phục tình trạng khoảng cách chênh lệch về phát triển ngày càng lớn giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực, cơ bản hình thành cục diện phân phối thu nhập hợp lý, có trật tự”⁽⁵⁾.

Năm 2006, Trung Quốc tiếp tục duy trì được ổn định chính trị trong nước, tiếp tục tăng cường xây dựng pháp chế dân chủ, Đảng Cộng sản Trung Quốc triển khai công tác chuẩn bị cho Đại hội XVII về đường lối và tổ chức.

Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá X Trung Quốc (tháng 3-006) đã thông qua “Quy hoạch phát triển kinh tế và xã hội 5 năm lần thứ XI (2006 - 2010)” trong đó xác định nhiệm vụ tăng cường xây dựng chính trị dân chủ XHCN: “Kiên trì phát triển toàn diện văn minh chính trị và văn minh vật chất, mở rộng dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế dân chủ XHCN, đảm bảo về mặt chính trị cho công cuộc hiện đại hoá”⁽⁶⁾. Trong năm 2006 Chính phủ Trung Quốc đã đệ trình và được thường vụ Quốc hội thông qua 7 dự luật và công bố 29 văn bản pháp quy, nhằm “Kiện toàn pháp chế dân chủ XHCN”, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Cải cách thể chế chính trị, nhất là cải cách hành chính đã đi vào chiều sâu trong nhiều lĩnh vực, nhiều vụ án lớn, điển hình là vụ Trần Lương Vũ ở Thượng Hải được phát hiện và xử lý kiên quyết. Tuy nhiên, cải thiện thể chế chính trị ở Trung Quốc nói chung vẫn còn chậm. Chính phủ Trung Quốc cũng

đã thừa nhận trong năm qua “trong công việc của mình, Chính phủ cũng còn tồn tại một số vấn đề. Chuyển đổi chức năng chính quyền chậm chạp; vẫn tồn tại tình trạng chưa phân tách chính quyền với doanh nghiệp, ở một số ngành chức trách không rõ ràng, làm việc kém hiệu quả; kinh phí công vụ chưa rõ ràng, còn xa xỉ, lãng phí, chi phí hành chính cao; một số địa phương, bộ ngành và một số ít nhân viên còn quan liêu, xa rời quần chúng, thiếu tinh thần trách nhiệm, thậm chí lạm dụng quyền lực, tham ô hủ bại. Tồn tại những vấn đề đó căn bản là do chế độ chưa kiện toàn, giám sát chưa chặt chẽ”⁽⁷⁾. Nạn tham nhũng ở Trung Quốc vẫn diễn ra trầm trọng. Trong năm 2006 hàng chục ngàn cán bộ công chức đã bị xử lý về tội tham nhũng, trong đó có 7 người là cán bộ cấp tỉnh trưởng, bộ trưởng trở lên. Việc phát hiện ra những vụ tham nhũng lớn, một mặt được dư luận ủng hộ, nhưng mặt khác cũng gây tâm lý lo ngại. Phân tích nguyên nhân dẫn tới tình trạng “trao đổi quyền - tiền” trong hoạt động hành chính ở Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo cho rằng: “Cần phải thừa nhận: cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, tình trạng tham nhũng không ngừng tiếp diễn, và ngày càng nghiêm trọng, thậm chí đã xảy ra ở nhiều cán bộ cao cấp. Giải quyết vấn đề này trước hết phải bắt đầu từ chế độ. Vì những nguyên nhân dẫn tới tham nhũng đến từ nhiều mặt, trong đó quan trọng nhất là quyền lực quá tập trung mà không bị chế tài và giám sát hữu hiệu”⁽⁸⁾.

Về công tác xây dựng Đảng, trong năm 2006 Đảng Cộng sản Trung Quốc

đã tiếp tục đợt sinh hoạt chính trị bắt đầu từ năm 2005 nhằm “giữ vững tính tiên phong” của Đảng, chuẩn bị về tổ chức và đường lối cho Đại hội lần thứ XVII sẽ triệu tập vào cuối năm 2007. Đợt sinh hoạt chính trị đã kết thúc vào tháng 6-2006 như kế hoạch đã định. Trong bài phát biểu tại lễ kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921 - 2006) Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã đánh giá kết quả cuộc sinh hoạt chính trị nhằm “giữ vững tính tiên phong” của Đảng: Đảng viên được dịp giáo dục sâu sắc về chủ nghĩa Mác, tinh thần sáng tạo và đoàn kết của các tổ chức đảng được nâng cao, tổ chức đảng và đảng viên tự giác hơn trong các hoạt động phục vụ quần chúng, các địa phương và bộ ngành sáng tỏ hơn trong suy nghĩ về phát triển, tổ chức Đảng các cấp đã hình thành được một số chế độ mới thiết thực, lý luận về tính tiên phong của Đảng trở nên phong phú hơn. Mặt khác, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào cũng chỉ rõ một số vấn đề tồn tại: Một số đảng viên thiếu ý thức về tính tiên phong của Đảng, niềm tin lý tưởng không kiên định, quan niệm tôn chỉ không vững vàng; một bộ phận cán bộ lãnh đạo và ban lãnh đạo trình độ tư tưởng lý luận còn thấp, thiếu bản lĩnh giải quyết những mâu thuẫn phức tạp, lề lối làm việc tùy tiện; trong một số lĩnh vực tình trạng tham nhũng còn nghiêm trọng, đặc biệt là một số cán bộ lãnh đạo dùng quyền lực để thu vét lợi ích riêng, tham lam phạm pháp, liên tiếp xảy ra những vụ án tham nhũng, đồi bại.

Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào yêu cầu cán bộ đảng viên tiếp tục và củng cố phát

huy thành quả của đợt sinh hoạt chính trị “giữ vững tính tiên phong” trong công tác hàng ngày; đi sâu nghiên cứu lý luận về tính tiên phong, từng bước xây dựng và kiện toàn hệ thống chế độ trong Đảng lấy Điều lệ Đảng làm cốt lõi, không ngừng tìm tòi con đường có hiệu quả để thực hiện tính tiên phong của Đảng⁽⁹⁾.

Nhằm chuẩn bị lý luận và đường lối cho Đại hội XVII, từ ngày 8-11/10/2006 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã họp Hội nghị Trung ương 6 khoá XVI kiểm điểm công tác từ sau hội nghị Trung ương 5 và ra “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hoà XHCN”. Từ sau hội nghị Trung ương 4 khoá XVI năm 2004 vấn đề xây dựng “xã hội hài hoà XHCN” đã trở thành chủ đề nghiên cứu, thảo luận rộng rãi và sôi nổi ở Trung Quốc. Ngày 19-2-2005 tại Hội nghị chuyên đề “Nâng cao năng lực xây dựng xã hội hài hoà XHCN” gồm cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp bộ và tỉnh tổ chức tại trường Đảng Trung ương, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã có bài phát biểu quan trọng, phân tích tình hình quốc tế và trong nước, vai trò lịch sử của Đảng Cộng sản Trung Quốc, trình bày một cách hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan tới việc xây dựng xã hội hài hoà XHCN”. “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hoà XHCN” thông qua tại Hội nghị Trung ương 6 lần này đã nói rõ “tầm quan trọng và tính cấp bách của việc xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”, “ tư tưởng chỉ đạo, mục đích, nhiệm vụ, và những nguyên tắc xây dựng “xã hội hài hoà

XHCN”; những chủ trương, giải pháp lớn nhằm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đó. Nghị quyết đã nói rõ “xã hội hài hoà XHCN” là một xã hội trong đó “nền chính trị dựa trên pháp luật dân chủ, quan hệ xã hội dựa trên nguyên tắc công bằng, bình đẳng; quan hệ giữa con người dựa trên tình cảm chân thành và hữu ái; xã hội tràn đầy sức sống; xã hội ổn định và trật tự; con người và thiên nhiên chung sống hài hoà”; một xã hội trong đó “mọi người đều phát huy hết khả năng của mình, mọi người đều được hưởng những gì mình có” (nguyên văn: “các tận kỳ năng, các đắc kỳ sở”)⁽¹⁰⁾.

Chuẩn bị về mặt tổ chức, tháng 11. 2006, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ra “Thông tri về công tác bầu cử đại biểu dự Đại hội XVII” quy định sẽ bầu 2.220 đại biểu dự đại hội, nhiều hơn 100 đại biểu so với đại hội XVI, vì tính đến số lượng đảng viên đã tăng 6 triệu người, và muốn tăng số đại biểu từ “tuyển đầu” sản xuất và công tác. Công tác cán bộ vẫn duy trì nguyên tắc “tài đức kiện toàn” và phương châm “4 hoá” (cách mạng hoá, trẻ hoá, tri thức hoá, chuyên nghiệp hoá).

II. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Năm 2006 đối với Trung Quốc cũng được coi là một năm “được mùa về đối ngoại” Trung Quốc đã kết thúc thành công 5 năm quá độ sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Trong năm qua bằng những hoạt động đối ngoại được tiến hành tích cực, chủ động, Trung Quốc đã củng cố được những trận địa vốn có và vươn ra xa hơn trên mặt trận ngoại giao, nâng cao thêm vị thế và

ảnh hưởng của Trung Quốc trên quốc tế, khai thác thêm những nguồn năng lượng và vật tư từ bên ngoài. Quan hệ giữa Trung Quốc với ba đối tác lớn là Mỹ, EU, Nhật Bản đi vào ổn định, quan hệ giữa Trung Quốc với Nga và các nước Trung Á được tăng cường, quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á và Nam Á được cải thiện và đặc biệt là Trung Quốc đã có bước đột phá trong việc tăng cường quan hệ với châu Phi.

Đường lối đối ngoại “toàn phương vị” của Trung Quốc vẫn không thay đổi, quan hệ với các nước lớn vẫn là “then chốt”, quan hệ với các nước xung quanh vẫn là “quan trọng hàng đầu”, quan hệ với các nước phát triển vẫn là “cơ sở”, nhưng bước sang năm 2006 cách thể hiện vị trí ưu tiên trong chính sách đối ngoại có sự điều chỉnh. “Báo cáo công tác của Chính phủ do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá X (tháng 3. 2006) nói rõ: Trung Quốc “củng cố và tăng cường hợp tác hữu nghị với các nước đang phát triển. Kiên trì phương châm thân thiện với láng giềng, thúc đẩy hợp tác khu vực, đưa hợp tác thực chất lên một mức cao hơn. Mở rộng hợp tác vì lợi ích chung với các nước phát triển, giải quyết thoả đáng những bất đồng, thúc đẩy giao lưu và hợp tác”⁽¹¹⁾.

Quan hệ Trung - Mỹ năm 2006 vẫn trong trạng thái ổn định tương đối và tiến thêm một bước theo hướng “toàn cầu hoá”. Theo công bố của phía Trung Quốc, kim ngạch thương mại Trung - Mỹ năm 2006 đạt 262,68 tỷ USD, Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc, sau EU. Mặc dầu cọ xát thương

mại xảy ra thường xuyên và phía Mỹ luôn gây sức ép đòi Trung Quốc phải nâng giá đồng NDT để giảm bớt tình trạng Mỹ nhập siêu quá lớn (theo công bố của phía Mỹ là khoảng 200 tỷ USD), nhưng chiến tranh thương mại giữa hai nước đã không bùng nổ. Mặc dầu phía Mỹ coi “Trung Quốc là quốc gia có năng lực về quân sự có thể tạo ra sự đe dọa đối với nước Mỹ”⁽¹²⁾. Nhưng trước mắt Mỹ chưa coi lực lượng quân sự Trung Quốc “là mối đe dọa trực tiếp”. Tiếp theo chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Ramfeld tháng 10-2005, chuyến thăm Trung Quốc của Đô đốc W.Fallon, Tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương tháng 5-2006, tháng 3-2007 Tổng tham mưu trưởng Liên quân Mỹ Peter Pace lại có chuyến thăm Trung Quốc. Phía Trung Quốc cũng lo ngại sức ép đối với an ninh của mình qua hoạt động quân sự của Mỹ ở các điểm nóng trên thế giới và khu vực, nhất là việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, nhưng hai bên Trung - Mỹ, xuất phát từ yêu cầu hợp tác kinh tế thương mại song phương và hợp tác chính trị an ninh đa phương giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực nên đều có xu hướng cố gắng hoà hoãn để quan hệ tạm thời đi vào ổn định, mặc dầu những mâu thuẫn có tính chiến lược vẫn là cản trở chính hạn chế quan hệ giữa hai nước. Cuộc gặp cấp cao Trung - Mỹ nhân chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tháng 4-2006 tái khẳng định “quan hệ đối tác chiến lược có tính xây dựng” giữa hai nước đã thể hiện xu thế nói trên.

Quan hệ Trung Quốc - Cộng đồng Châu Âu (EU) năm 2006 vẫn tiếp tục phát triển về kinh tế - thương mại, nhưng kém “thân thiết” về chính trị so với những năm trước. Năm 2006, kim ngạch thương mại Trung Quốc - EU đạt 272,3 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 15,5% kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc. EU tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc. Nhưng quan hệ chính trị giữa Trung Quốc và EU trong năm 2006 có phần “hạ nhiệt” do Trung Quốc không bằng lòng với việc EU không chịu thực hiện lời hứa từ nhiều năm dỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc, thêm vào đó là những cọ xát về thương mại và bất đồng trên các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo...

Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản năm 2006 đã có chuyển biến quan trọng, thời kỳ căng thẳng trong 5 năm cầm quyền của Thủ tướng Koizumi đã chuyển sang thời kỳ hoà hoãn từ khi ông Shinzo Abe lên làm Thủ tướng Nhật Bản cuối tháng 9- 2006.

Ngay sau khi lên cầm quyền ở Nhật Bản, phá thường lệ của các Thủ tướng tiền nhiệm đi thăm Mỹ trước, tân Thủ tướng Shinzo Abe đã chọn Trung Quốc làm nơi xuất ngoại đầu tiên. Chuyến công du tuy chỉ vắn vện một ngày (8-10 – 2006) nhưng đã có sức công phá lớn làm vỡ tảng băng cản trở quan hệ hai nước trong 5 năm qua, đưa quan hệ Trung - Nhật vào thời kỳ “hậu Koizumi”. Trung Quốc đã nhiệt tình đáp lại nguyện vọng cải thiện quan hệ của phía Nhật Bản. Tại Bắc Kinh, Thủ tướng Abe đã có cuộc hội đàm gần 3 giờ đồng hồ với Chủ tịch

Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo. Ngay sau chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Abe, ngày 15-10-2006 hai bên Trung - Nhật đã cử hai đoàn thăm viếng lẫn nhau: Đoàn Chủ tịch Thượng viện Nhật Bản Ogi, và đoàn của Trưởng Ban liên lạc đối ngoại của Trung Quốc Vương Gia Thụy, đánh dấu sự khởi động trở lại các cơ chế giao lưu giữa hai nước. Trước chuyến thăm Nhật Bản vào tháng 4-2007 Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã phát biểu rằng: “Nhật Bản và Trung Quốc là hai nước láng giềng chỉ cách nhau một vùng nước nhỏ (Nguyên văn: “nhất y đới thủy”, có nghĩa đen là “một làn nước hẹp như ống tay áo”, một thành ngữ Trung Quốc ý nói là cận kề nhau). Trung Quốc có câu nói của người xưa “muốn mời gọi người xa thì phải tử tế với người gần, muốn tránh tai hoạ thì phải xoá bỏ oán thù” (Nguyên văn: “Triệu viễn tại tu cận, tị hoạ tại trừ oán”). Nếu chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Abe tháng 10 năm ngoái là chuyến thăm phá băng, thì hy vọng chuyến thăm Nhật của tôi vào tháng 4 tới sẽ là chuyến thăm làm tan băng...”⁽¹³⁾. Những mâu thuẫn về chiến lược phát triển, cũng như những bất đồng trong nhìn nhận lịch sử quan hệ giữa hai nước, những tranh chấp về hải đảo, tài nguyên biển, và nhất là vấn đề Đài Loan, vẫn là những cản trở cho tới nay vẫn chưa tháo gỡ được trong quan hệ Trung - Nhật, nhưng chúng ta có thể hy vọng rằng trong xu thế toàn cầu hoá và liên kết khu vực Đông Á, quan hệ giữa hai cường quốc Trung - Nhật sẽ diễn biến theo hướng hoà dịu, vì lợi ích

của hai bên, và có lợi cho hoà bình và phát triển trong khu vực. Năm 2006 tuy quan hệ ngoại giao phức tạp, kim ngạch thương mại Trung - Nhật vẫn đạt 207,36 tỷ USD (tăng 12,5% so với năm 2005). Nhật Bản đứng thứ 3 trong các đối tác thương mại của Trung Quốc, và Trung Quốc đã thay Mỹ đóng vai trò đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản. Trung Quốc rất cần hợp tác với Nhật Bản trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, nhất là về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Quan hệ giữa Trung Quốc với Nga và các nước Trung Á đã được củng cố và có bước phát triển đáng ghi nhận, thể hiện rõ trong Hội nghị thượng đỉnh “Tổ chức Hợp tác Thượng Hải” tháng 5.2006.

Quan hệ Trung - Nga từ mấy năm qua tập trung chủ yếu trên hai lĩnh vực quan trọng quân sự, năng lượng và trong hoạt động của “Tổ chức Hợp tác Thượng Hải”(SCO). Về quân sự, Nga là nước bán vũ khí lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm tới gần một nửa tổng giá trị xuất khẩu vũ khí của Nga. Tuy nhiên Trung Quốc vẫn chưa mua được hệ thống vũ khí và khí tài quân sự tối tân của Nga như ý muốn.. Số dầu mỏ Nga bán cho Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 8% tổng lượng dầu nhập khẩu của Trung Quốc. Cho tới nay Nga vẫn chưa quyết định đáp ứng đề nghị của phía Trung Quốc về việc lắp đường ống dẫn dầu từ Xibêri sang Trung Quốc. Kim ngạch thương mại Trung - Nga năm 2006 đạt 33,4 tỷ USD. Có thể nói quan hệ kinh tế thương mại Trung - Nga còn cách rất xa khả năng hợp tác giữa hai nước. Nhưng về phương diện

chính trị, hai nước đã ngày càng xích lại gần nhau hơn. Năm 2006 là “Năm nước Nga tại Trung Quốc”, đã có khoảng 300 hoạt động được tổ chức ở Trung Quốc, chủ yếu là những hoạt động văn hoá - giáo dục nhằm tăng cường sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Năm 2007 sẽ là “Năm Trung Quốc tại Nga”. Chuyến thăm Nga của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào cuối tháng 3-2007, những thoả thuận giữa hai bên nhân chuyến thăm này, chắc chắn sẽ góp phần khắc phục tình trạng “chính trị nóng, kinh tế lạnh”, đưa quan hệ hợp tác Trung - Nga lên một giai đoạn phát triển mới.

Quan hệ giữa Trung Quốc và châu Phi đã có bước đột phá đầy ấn tượng trong năm 2006. Mấy năm vừa qua quan hệ thương mại Trung Quốc - châu Phi đã phát triển nhanh chóng. Năm 2005 kim ngạch thương mại Trung Quốc - châu Phi đạt 40 tỷ USD. Mục tiêu phấn đấu của Trung Quốc là đưa kim ngạch thương mại Trung Quốc - châu Phi lên 100 tỷ USD vào năm 2010. Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc- Châu Phi nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại giữa hai bên đã được tiến hành tại Bắc Kinh trong hai ngày 3 và 4-11-2006. Trung Quốc đánh giá Hội nghị thượng đỉnh lần này “đánh dấu một cột mốc lớn trong quan hệ Trung Quốc - châu Phi”⁽¹⁴⁾. 41 Nguyên thủ các nước châu Phi đã đến dự Hội nghị. Tại Hội nghị, Trung Quốc tuyên bố cho vay 5 tỷ USD và hỗ trợ tài chính 1,9 tỷ USD cho các nước châu Phi. Không như Mỹ và các nước phương Tây khác, viện trợ của Trung Quốc đối với

các nước châu Phi không kèm theo điều kiện bó buộc nào về dân chủ, nhân quyền. Trong năm 2006, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và nhiều nhà lãnh đạo khác của Trung Quốc đã đến thăm các nước châu Phi. Phát triển quan hệ với châu Phi, một châu lục giàu tài nguyên thiên nhiên, Trung Quốc không những khai thác được nguồn cung cấp khoáng sản, dầu mỏ quan trọng, mà còn phát huy được ảnh hưởng chính trị trên trường quốc tế. Trong 136 triệu tấn dầu mỏ Trung Quốc nhập khẩu năm 2005 có 25% là từ châu Phi.

Quan hệ Trung Quốc - ASEAN trong năm 2006 đã có bước phát triển quan trọng, nhất là lĩnh vực kinh tế thương mại. Sự kiện nổi bật là Hội nghị Thượng đỉnh Trung Quốc - ASEAN được tổ chức tại Nam Ninh ngày 30/10/2006 nhân Kỷ niệm 15 năm quan hệ đối thoại Trung Quốc - ASEAN. Đây là lần đầu tiên Hội nghị Thượng đỉnh Trung Quốc - ASEAN được tiến hành trên lãnh thổ Trung Quốc. Vấn đề được thảo luận tại Hội nghị chủ yếu là quan hệ kinh tế - thương mại. Trung Quốc và ASEAN hiện là đối tác thương mại lớn thứ 4 của nhau, với kim ngạch thương mại hai chiều từ 39,5 tỷ USD năm 2000 lên 130,3 tỷ USD năm 2005. Trong phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh lần này, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo bày tỏ hy vọng nâng kim ngạch thương mại Trung Quốc - ASEAN lên 200 tỷ USD vào năm 2008. Thủ tướng Ôn Gia Bảo cũng bày tỏ hy vọng Trung Quốc và các nước Đông Nam Á” mở rộng đối thoại và trao đổi quân sự, tiến hành và thể chế hoá hợp tác quốc

phòng”⁽¹⁵⁾, đẩy mạnh hợp tác về các vấn đề biên giới liên quan đến việc chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh trên biển và cứu hộ thiên tai.

Trong bài phát biểu chào mừng “Diễn đàn hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng” ngày 20-7-2006 Bí thư Khu uỷ Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây đã đưa ra ý tưởng về một chiến lược hợp tác Trung Quốc - ASEAN theo mô hình chữ M, gồm khu vực Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng (Marine), Tiểu vùng sông Mê Kông và Hành lang kinh tế Nam Ninh - Xingapo (Mainland). Ý tưởng đó đang được đề nghị nâng lên thành chiến lược quốc gia của Trung Quốc nhằm biến khu vực này thành một “cực tăng trưởng mới”. Tuy nhiên, việc biến ý tưởng đó thành hiện thực còn tùy thuộc vào sự tiến triển của quan hệ Trung Quốc - ASEAN trong tương lai.

Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam trong năm 2006 tiếp tục phát triển thuận lợi. Kim ngạch thương mại Trung - Việt năm 2006 đạt gần 10 tỷ USD (là mục tiêu trước đây đặt cho năm 2010) Chính phủ hai nước đã xác định mục tiêu mới: đến năm 2010 đưa kim ngạch thương mại lên 15 tỷ USD. Trong năm 2006, lãnh đạo hai nước đã có nhiều chuyến thăm lẫn nhau, đặc biệt là Tổng Bí thư Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã thăm chính thức Việt Nam và dự Hội nghị không chính thức các nhà lãnh đạo APEC lần thứ XIV tại Hà Nội. Trong năm 2006 đã thành lập Uỷ ban chỉ đạo hợp tác song phương Trung - Việt do Uỷ viên Quốc vụ Đường Gia Triền và Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm làm Chủ

tịch. Những vấn đề biên giới lãnh thổ như phân định và cắm mốc biên giới trên đất liền, thực hiện Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá được thực hiện thuận lợi. Chính quyền và học giả hai nước đã có những cuộc trao đổi nhằm thực hiện ý tưởng hợp tác “Một vành đai, hai hành lang kinh tế” do Thủ tướng Việt Nam đề xuất.

Trong năm 2006 Trung Quốc cũng đã có đóng góp đáng ghi nhận vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế như vấn đề hạt nhân CHDCND Triều Tiên, vấn đề xung đột ở Trung Đông..., đồng thời giữ được ổn định giữa hai bờ eo biển Đài Loan”.

Có thể nói rằng năm 2006 Trung Quốc đã thu được nhiều thành tựu quan trọng trong đường lối đối nội cũng như trong hoạt động đối ngoại, tuy vẫn tồn tại nhiều vấn đề và khó khăn thử thách trên con đường hiện đại hoá đất nước. Trên cơ sở những thành tựu và bài học kinh nghiệm thu được trong năm 2006, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá X Trung Quốc vừa qua đã xác định kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2007 theo phương châm “phát triển một cách khoa học” “xây dựng xã hội hài hoà XHCN”.



CHÚ THÍCH:

(1) *Nhân dân Nhật báo* (Trung Quốc) số, ngày 1/1/2006

(2) “*Báo cáo công tác của Chính phủ*” do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp

thứ 5 Quốc hội khoá X Trung Quốc ngày 5/3/2007.

(3) Trong 4 năm từ 2003 - 2006, kế hoạch dự kiến tăng trưởng kinh tế 7 - 8% nhưng tăng trưởng thực tế từ 10-17%.

(4) “*Báo cáo công tác của Chính phủ*”. Tài liệu đã dẫn.

(5) “*Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hoà XHCN*”. Mạng Tân Hoa xã. Bắc Kinh 18/10/2006.

(6) “*Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI của CHND Trung Hoa*”. Mạng Tân Hoa xã. Bắc Kinh 16/3/2006.

(7) “*Báo cáo công tác của Chính phủ*”. Tài liệu đã dẫn.

(8) Thủ tướng Ôn Gia Bảo trả lời trong cuộc họp báo ngày 16/3/2007 nhân bế mạc kỳ họp lần thứ 5 Quốc hội khoá X. Mạng Tân Hoa xã. Bắc Kinh - 16/3/2007.

(9) “*Nhân dân Nhật báo*”(Trung Quốc) 30/6/2006.

(10) “*Nghị quyết của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng trong xây dựng xã hội hài hoà XHCN*” (Hội nghị Trung ương 6 Khoá XVI ĐCS Trung Quốc thông qua ngày 11/10/2006).

(11) “*Báo cáo công tác của Chính phủ*” do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá X ngày 5/3/2006. Mạng Tân Hoa xã ngày 5/3/2006.

(12) “*Báo cáo kiểm điểm Quốc phòng 4 năm*” (Quadrennial Defense Review, gọi tắt là QDR) Bộ Quốc phòng Mỹ công bố ngày 3/2/2006.

(13) Trả lời của Thủ tướng Ôn Gia Bảo trong cuộc họp báo ngày 16 /3/2007 nhân bế mạc kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá X Trung Quốc. Mạng Tân Hoa Xã, ngày 16/3/2007.

(14) *Nhân dân Nhật báo* (Trung Quốc) 5/11/2006).

(15) Tuần san “*Liêu vọng*” (Trung Quốc). Số ra ngày 30/10/2006.